

BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 25/01/2021

MÙA ĐÔNG KHÔNG LẠNH VỚI CỔ PHIẾU DỆT MAY

Diễn biến thị trường:

Những phút đầu phiên giao dịch đầu tuần diễn ra khá dè dặt trong bối cảnh thị trường đang tiến gần tới đỉnh lịch sử 1.200 điểm. Có thời điểm trong phiên, VN-Index đã vượt qua mốc 1.170 điểm nhưng áp lực bán gia tăng đã khiến các chỉ số mau chóng quay đầu giảm điểm. Phiên giao dịch ngày 19/01 dường như vẫn là nỗi ám ảnh cho nhiều nhà đầu tư khiến dòng tiền giao dịch vẫn diễn ra tương đối thận trọng. Thị trường vì vậy diễn ra trong sự giằng co và đã không có dưới 4 lần đảo chiều quanh mốc tham chiếu. Kết phiên, chỉ số VN-Index giảm nhẹ 0,73 điểm xuống mốc 1.166,05.

Thị trường phân hóa một cách mạnh mẽ trong phiên giao dịch đầu tuần. Trên trạng HSX là trạng thái cân bằng giữa sắc xanh của 236 mã tăng giá và sắc đỏ của 219 mã giảm giá. Trong khi nhóm chứng khoán, ngân hàng, dầu khí có sự điều chỉnh tương đối thì nhóm bất động sản đứng ra với vai trò giữ nhịp thị trường và giúp VN-Index tránh được một phiên giảm sâu. Các mã VHM, VRE, PDR, KDH, TDH đều đóng cửa tăng giá và DXG vẫn là tiêu điểm với phiên trần thứ 3 liên tiếp. Sáng nhất trong phiên là các cổ phiếu dệt may với hàng loạt cái tên đóng phiên trong sắc tím như TNG, STK, MSH, GIL. Bất ngờ đối với GMC khi cổ phiếu này duy nhất trong nhóm dệt may đóng cửa ở mức giá sàn, sau nhiều phiên tăng trần liên tiếp.

Sự thận trọng vẫn đang hiện hữu trên thị trường khiến thanh khoản giao dịch vẫn ở mức tương đối thấp so với giai đoạn bùng nổ trước. Cụ thể, giá trị giao dịch trên sàn HSX chỉ đạt 15.785 tỷ, tương ứng với 707,24 triệu cổ phiếu được trao tay và giảm gần 10% so với trung bình 10 phiên gần nhất. Về phía giao dịch của các nhà đầu tư nước ngoài vẫn là xu hướng bán ròng kéo dài từ tuần trước. Hôm nay họ bán ròng 272,64 tỷ trên 2 sàn HSX và HNX, trong đó các mã bị bán nhiều nhất là HPG (-120,68 tỷ), VNM (-114,57 tỷ) và VGC (-95,76 tỷ).

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

2 phiên liên tiếp thị trường vận động trong biên độ nhỏ cùng thanh khoản ở mức tương đối thấp. Điều này phải ánh đúng với trạng thái thận trọng trên thị trường khi dư địa từ phiên giảm điểm ngày 19/01 vẫn chưa hoàn toàn biến mất. Nhìn chung, cả bên bán và bên mua đang tạm thời có dấu hiệu chững lại nhưng chúng tôi cho rằng thị trường vẫn có thể tiếp hưởng hồi phục trong những phiên giao dịch tới. Sự rung lắc khả năng cao vẫn tiếp tục xảy ra trong những phiên giao dịch tiếp theo và cùng với đó là yếu tố thanh khoản chưa thể được phục hồi hoàn toàn. Chúng tôi vẫn giữ khuyến nghị nhà đầu tư tiếp tục giải ngân trong một tỷ trọng nhỏ trước khi thị trường có thể chinh phục được mốc 1.200 điểm.

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ :

Cổ phiếu	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận kỳ vọng	Giá đóng cửa	Giá cắt lỗ	Cập nhật
CSV	30.5	34.8	14%	31.0	28.1	Chờ khớp
GIL	49.3	54.6	11%	50.8	45.4	Chờ khớp
GVR	32.0	34.8	9%	32.5	29.4	Chờ khớp
HBC	17.2	20.9	22%	17.85	15.8	Chờ khớp
IJC	25.9	30.2	17%	26.8	23.8	Chờ khớp

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	1.166,05	231,84
Thay đổi (%)	0,06%	3,45%
KLGD (triệu CP)	707,24	151,53
GTGD (tỷ VNĐ)	15.785,59	2.145,45
Số CP tăng giá	236	107
Số Cp đứng giá	50	54
Số Cp giảm giá	219	93

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	2,55	1,64
PE (lần)	18,61	15,85
Hệ số Beta	1,02	1
ROE (%)	15,42%	23,32%
ROA (%)	5,91%	7,87%

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	41,50	05,22
GTGD (tỷ VNĐ)	1.120,03	057,48

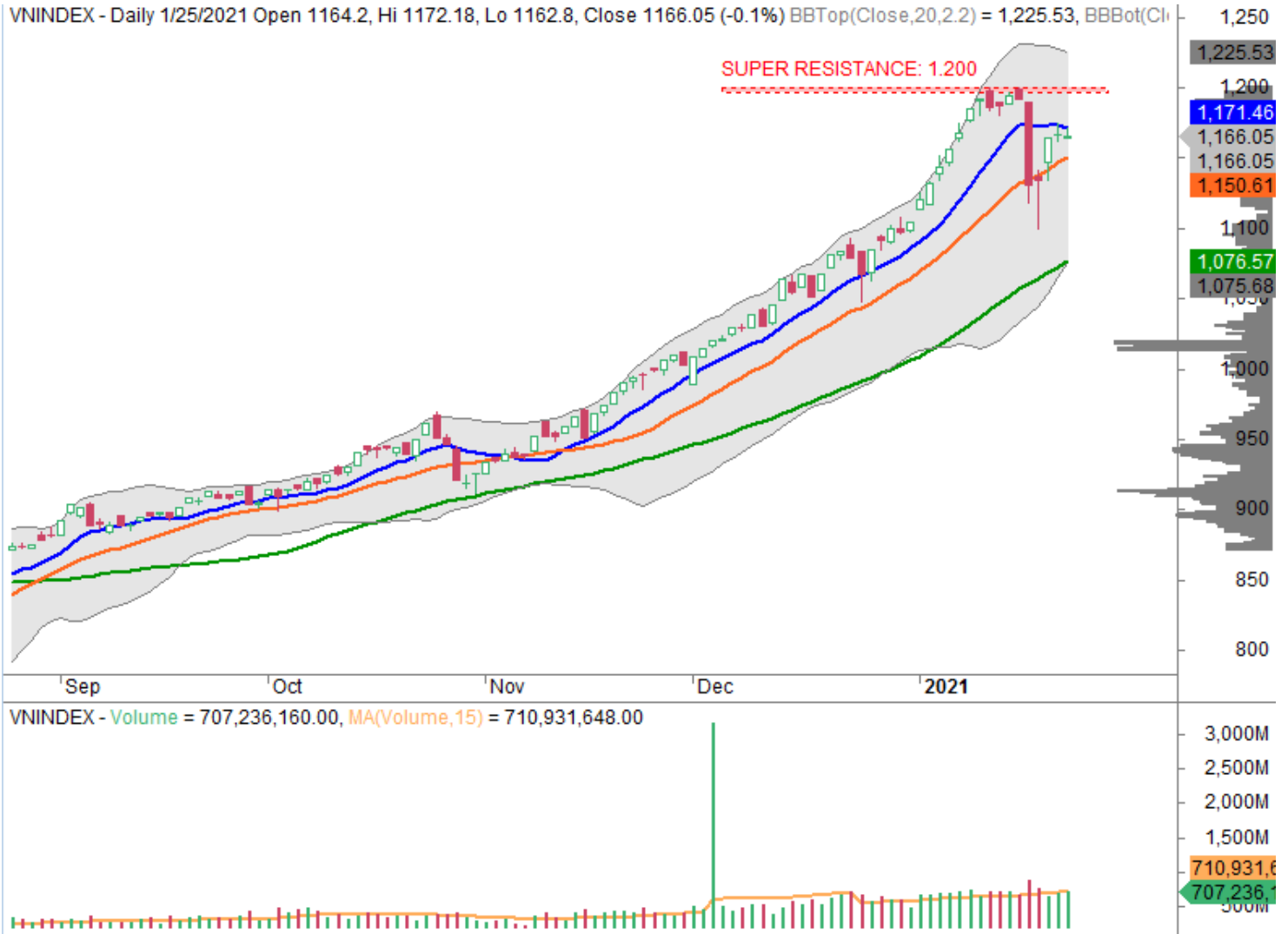
Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	1.384,10	18,94
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	1.640,72	34,97
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	256,61	16,03
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	272,64	

Chỉ số HĐTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	1.154,29	02,29
VN30F2101	1.173,10	00,40
VN30F2102	1.176,00	01,20
VN30F2103	1.177,10	02,90
VN30F2106	1.174,50	05,40

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	30.996,98	0,57%
S&P 500 *	3.841,47	0,30%
DAX *	13.873,97	0,24%
FTSE 100 *	6.695,07	0,30%
Nikkei 225	28.822,29	0,67%
Hang Seng	30.159,01	2,41%

* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX



Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
Stochastic	TÍCH CỰC	MACD	TIÊU CỰC
Volume	TIÊU CỰC	MA20	TÍCH CỰC
MA Ngắn hạn	TIÊU CỰC	MA50	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TIÊU CỰC	Trend Trung hạn	TÍCH CỰC

Phân tích kỹ thuật:

Liên tục là 2 cây nến Doji nhỏ kèm với mức thanh khoản tương đối thấp cho thấy sự thận trọng đang thể hiện một cách rõ nét trên đồ thị kỹ thuật của VN-Index. Ở thời điểm hiện tại, chỉ cần một phiên tăng điểm với biên độ không quá cao cũng đủ giúp VN-Index đóng cửa trên đường MA10 để xác nhận xu hướng tăng ngắn hạn cho thị trường.

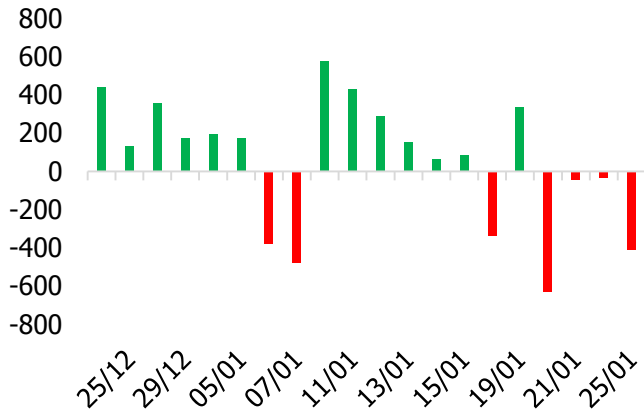
Chỉ báo RSI20 sau một số phiên biến động hiện đã nằm trong vùng an toàn và giúp cho áp lực bán được giảm đi đáng kể. Nhìn chung, chúng tôi cho rằng VN-Index sẽ tiếp tục xu hướng hồi phục để hướng đến ngưỡng siêu kháng cự 1.200 điểm. Tuy nhiên trong quá trình hồi phục thị trường sẽ gặp phải nhiều sự rung lắc mạnh.

GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

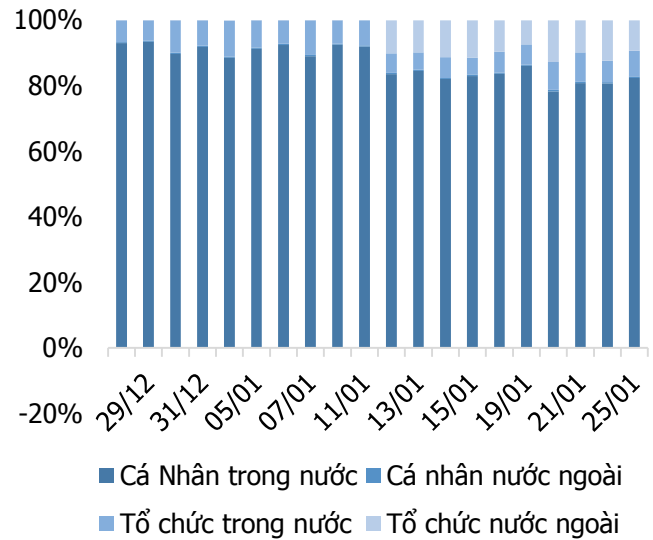
Giao dịch tự doanh ròng - Ngày

Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày

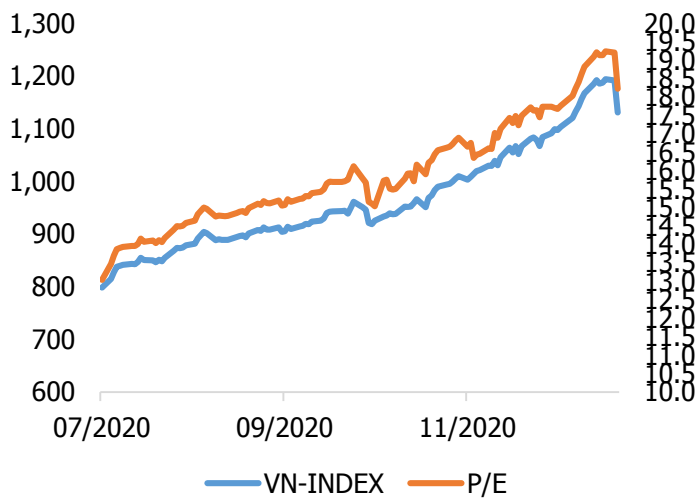


Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày



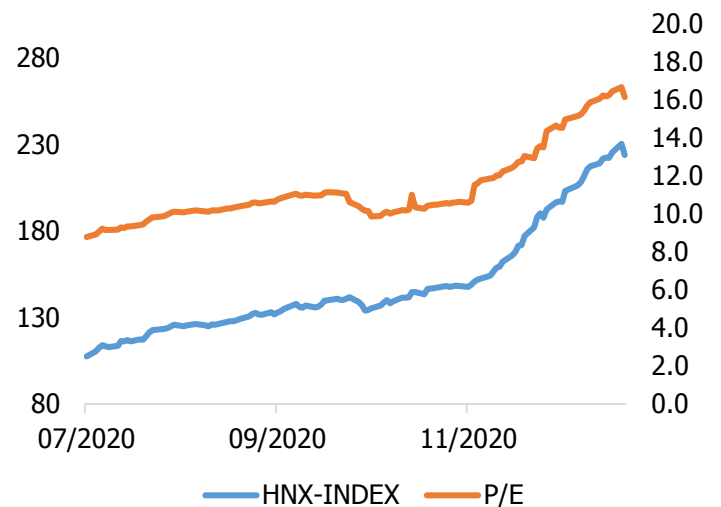
Vn-Index – P/E lịch sử

VNINDEX - P/E lịch sử



Hn-index – P/E lịch sử

HNXINDEX - P/E lịch sử



TOP MUA TỰ DOANH

Mã CP	Top mua	
	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
HPG	43,700	96.50
NVL	80,000	63.26
MWG	132,000	49.71
FPT	67,000	33.48
VPB	35,900	28.94

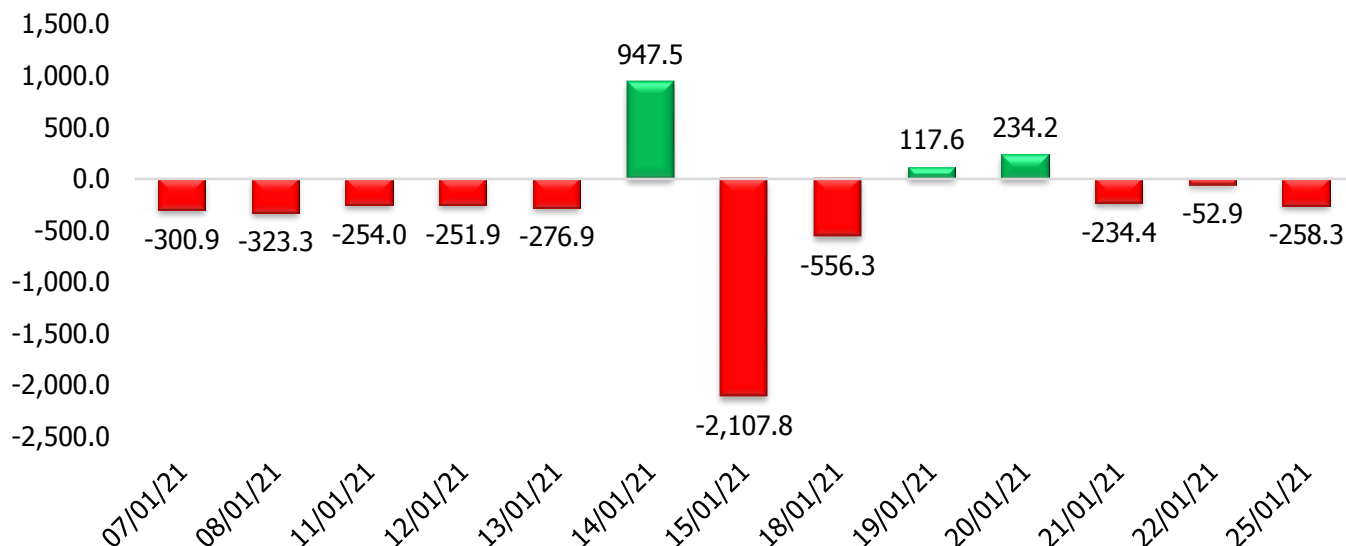
TOP BÁN TỰ DOANH

Mã CP	Top bán	
	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
HPG	43,700	260.04
FUESSVFL	14,900	211.85
DIG	33,100	101.04
TCB	35,800	64.84
FUEVFNVD	18,850	41.65

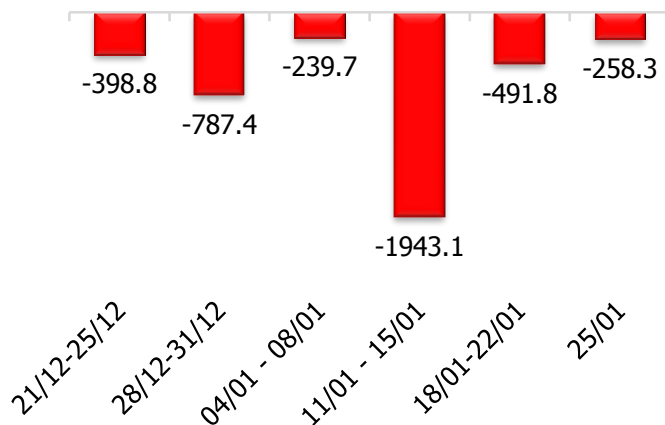
(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

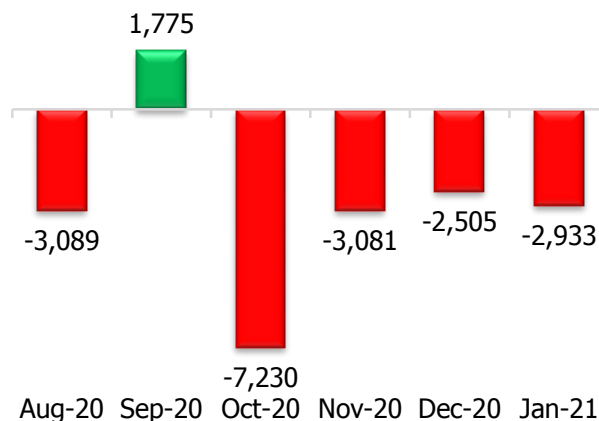
Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ vnd)



HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

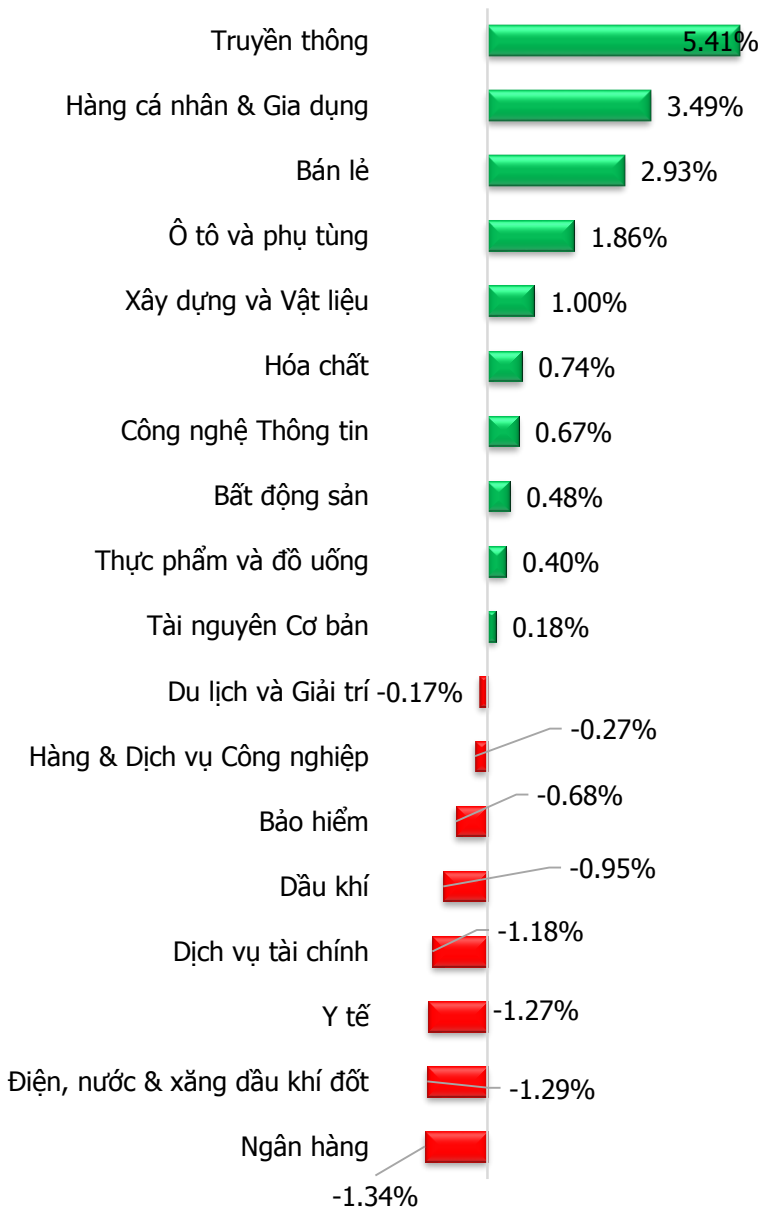
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
FUESSVFL	211.43	HPG	-123.26
FUEVFN30	35.07	VNM	-115.96
E1VFN30	32.83	VGC	-96.53
KBC	28.09	GAS	-62.24
DXG	27.00	FCN	-44.44

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

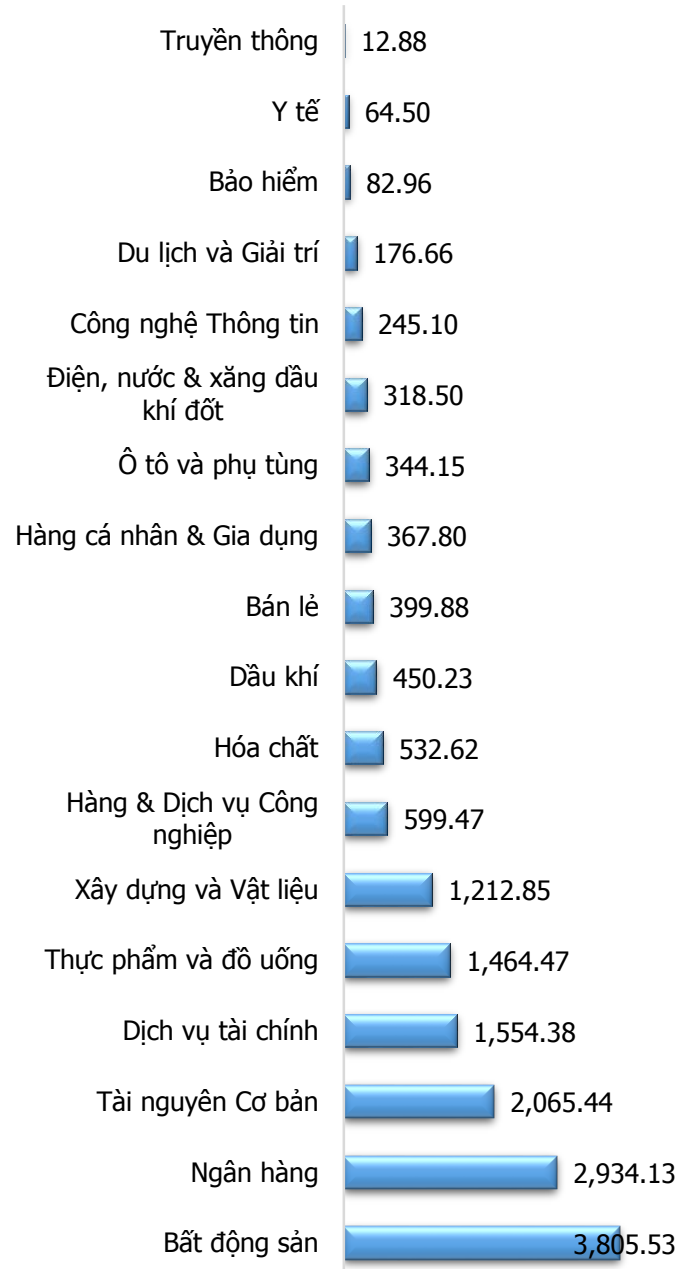
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
NVB	9.08	SHB	-23.63
VCS	2.64	SHS	-2.38
BAX	0.61	HHG	-0.78
IDJ	0.41	BVS	-0.55
TNG	0.39	ART	-0.47

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



(Nguồn: Fiinpro)

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
DXG	21,400	1,400	7.00%	6,780,500
FLC	6,270	410	7.00%	33,384,800
VGC	32,900	2,150	6.99%	996,200
TCR	5,510	360	6.99%	57,200
IJC	26,800	1,750	6.99%	3,037,100

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
FID	2,200	200	10.00%	1,383,600
KVC	2,200	200	10.00%	182,000
KKC	12,100	1,100	10.00%	125,200
GDW	24,300	2,200	9.95%	100
NBW	19,900	1,800	9.94%	100

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
TTF	5,980	-450	-7.00%	6,179,300
GMC	30,600	-2,300	-6.99%	35,500
DCL	28,150	-2,100	-6.94%	769,000
FIT	18,850	-1,400	-6.91%	271,100
PTL	6,010	-440	-6.82%	8,900

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
VIG	5,400	-600	-10.00%	7,461,000
C92	5,400	-600	-10.00%	43,200
VNT	63,200	-7,000	-9.97%	19,900
CAG	24,500	-2,700	-9.93%	4,300
BKC	5,500	-600	-9.84%	2,800

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
FLC	6,270	410	7.00%	33,384,800
ROS	4,570	290	6.78%	33,254,700
HPG	43,700	50	0.11%	33,091,200
HBC	17,850	1,150	6.89%	16,095,900
LDG	8,370	540	6.90%	10,069,200

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ART	7,000	-700	-9.09%	10,071,400
SHS	27,700	-1,700	-5.78%	8,275,400
VIG	5,400	-600	-10.00%	7,461,000
IDC	42,100	100	0.24%	6,806,100
NVB	13,400	-200	-1.47%	6,414,800

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
FLC	6,270	410	7.00%	33,384,800
ROS	4,570	290	6.78%	33,254,700
HPG	43,700	50	0.11%	33,091,200
STB	19,350	-600	-3.01%	28,071,700
HQC	2,800	-60	-2.10%	25,252,600

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	16,700	-700	-4.02%	24,076,900
KLF	3,000	-200	-6.25%	10,238,100
ART	7,000	-700	-9.09%	10,071,400
SHS	27,700	-1,700	-5.78%	8,275,400
PVS	19,700	-200	-1.01%	8,043,900

(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

DANH MỤC VN30:

STT	Mã CP	Vốn hóa	Giá trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDBQ 6T	Giá hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	BID	181,996	19,454	2,133	0.6%	10.7%	21.21	2.33	1,884,956	44,600	-17.09%
2	TCH	9,150	14,259	2,816	10.7%	17.7%	9.20	1.82	7,860,944	25,950	-32.74%
3	CTG	140,000	22,225	2,948	0.9%	13.7%	12.75	1.69	8,216,943	36,800	48.98%
4	KDH	18,971	13,859	2,084	8.4%	15.2%	16.29	2.45	1,531,053	35,500	40.49%
5	PLX	66,182	16,761	847	1.7%	4.3%	64.11	3.24	868,452	53,900	1.74%
6	EIB	25,203	13,500	695	0.6%	5.3%	29.48	1.52	2,068,258	20,000	17.48%
7	FPT	52,443	19,215	4,234	9.4%	18.8%	15.80	3.48	2,337,082	67,000	41.68%
8	GAS	165,748	24,419	4,774	14.3%	18.0%	18.14	3.55	943,566	84,700	-4.28%
9	POW	33,606	12,023	671	2.7%	5.2%	21.40	1.19	7,723,040	14,150	33.31%
10	HDB	41,597	13,783	2,700	1.8%	19.5%	9.67	1.89	3,568,884	25,650	48.50%
11	HPG	144,625	16,539	3,235	9.8%	20.9%	13.49	2.64	18,161,702	43,700	102.87%
12	MBB	71,648	17,117	2,990	2.0%	18.4%	8.56	1.50	10,804,249	25,200	31.42%
13	MSN	109,598	17,503	2,066	2.3%	5.9%	45.15	5.33	2,512,067	97,000	76.81%
14	MWG	59,291	32,913	8,511	9.7%	27.9%	14.94	3.86	1,084,971	132,000	8.20%
15	NVL	84,052	28,066	5,859	5.5%	21.6%	13.48	2.81	2,809,160	80,000	42.67%
16	PNJ	19,105	23,047	4,747	12.4%	21.4%	17.69	3.64	1,073,976	87,000	-5.27%
17	REE	16,720	35,105	4,614	7.2%	12.8%	11.73	1.54	560,546	54,300	53.41%
18	ROS	2,429	10,382	-84	-0.4%	-0.8%	-50.81	0.41	9,611,811	4,570	-58.45%
19	SAB	124,409	30,884	6,652	16.3%	21.5%	29.16	6.28	397,161	194,000	-14.12%
20	SBT	15,235	11,786	695	2.4%	5.5%	34.32	2.02	4,218,653	22,400	32.38%
21	SSI	20,217	15,748	1,842	4.1%	11.6%	18.32	2.14	7,653,735	33,700	115.77%
22	STB	35,983	15,637	1,318	0.5%	8.7%	15.14	1.28	18,924,307	19,350	83.03%
23	TCB	127,228	20,015	3,257	2.9%	17.2%	11.15	1.81	15,185,414	35,800	50.00%
24	VCB	382,014	26,632	4,974	1.5%	19.4%	20.71	3.87	1,123,312	102,500	11.18%
25	VHM	326,649	22,770	6,762	10.6%	30.6%	14.68	4.36	3,302,995	99,500	11.07%
26	VIC	355,155	24,271	2,509	2.1%	7.0%	41.85	4.33	982,017	104,800	-8.62%
27	VJC	70,090	26,687	-741	-0.8%	-2.7%	-180.66	5.01	801,074	133,600	-8.67%
28	VNM	227,144	14,044	5,319	23.3%	35.3%	20.44	7.74	2,101,526	108,200	11.69%
29	VPB	89,598	21,507	4,271	2.5%	21.8%	8.55	1.70	7,131,894	35,900	54.66%
30	VRE	83,849	12,466	1,002	6.0%	8.3%	36.83	2.96	5,327,500	37,800	13.19%

(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI

Đỗ Bảo Ngọc

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu

Email: ngocdb@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Trần Vũ Phương Liên

Chuyên viên phân tích

Email: lientvp@vncsi.com.vn

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích

Email: duongvt@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099 Webiste: <https://www.vncsi.com.vn>